

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 08-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đình Tuyển;

Bà Lương Thị Phụng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Phù Trung Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Hà Văn S (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 30 tháng 9 năm 1994 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C1 và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là Lăng Thị P2 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/02/2021, tạm giam từ ngày 21/02/2021 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Dương Thị Quỳnh H2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Hà Dẹ C2, sinh năm 1937; nơi cư trú: Thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bà Cố Thị M1, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2020, ông Hà Dẹ C2, sinh năm 1937 có vợ là Cố Thị M1, sinh năm 1957; đều trú tại: Thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn có nhờ cháu nội là Hà Văn S, trú tại thôn P1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đi mua một chiếc két sắt để đựng tiền. Hà Văn S đã đưa ông Hà Dẹ C2 đến cửa hàng M2 tại Khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để mua két sắt. Do ông Hà Dẹ C2 đã lớn tuổi nên nhân viên cửa hàng có hướng dẫn Hà Văn S cách sử dụng két; chiếc két sắt có 05 chìa khóa, trong đó có 03 chìa để mở cửa ngoài, 02 chìa để mở ngăn nhỏ bên trong. Sau khi mua két sắt về, ông Hà Dẹ C2 có nhờ Hà Văn S đem tiền, cho vào két sắt và bảo Hà Văn S dùng băng dính dán núm vặn mặt khẩu lại, chỉ sử dụng chìa khóa để mở, đồng thời ông Hà Dẹ C2 đưa một chiếc chìa khóa cửa ngoài két sắt cho Hà Văn S nhờ giữ hộ.

Đến khoảng cuối tháng 12/2020, Hà Văn S một mình đi xe mô tô đến nhà ông Hà Dẹ C2 và bà Cố Thị M1, do thiếu tiền tiêu sài và lợi dụng lúc không có ai ở nhà, Hà Văn S đã dùng chìa khóa mở két sắt lấy trộm số tiền 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng; sau đó Hà Văn S khóa két lại. Số tiền này, Hà Văn S đã sử dụng để tiêu sài cá nhân hết. Khoảng 10 ngày sau, Hà Văn S tiếp tục đến nhà ông Hà Dẹ C2, dùng chìa khóa mở cửa ngoài két sắt, do không có chìa khóa mở ngăn nhỏ bên trong két sắt nên Hà Văn S vào bếp lấy con dao nhỏ (loại dao gọt hoa quả, cán nhựa màu đen dài khoảng 12cm) cạy khóa cửa ngăn trong lấy trộm số tiền 22.500.000 (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng; sau đó Hà Văn S khóa két lại, vứt con dao vào thùng rác trước cửa nhà, chờ ông Hà Dẹ C2, rồi đi về nhà, trên đường về Hà Văn S vứt chiếc chìa khóa két sắt ở khu vực suối thuộc thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Số tiền lấy trộm được, Hà Văn S đã sử dụng để tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 18/02/2021, ông Hà Dẹ C2 mở két sắt để lấy tiền đi mua đồ thì phát hiện bị mất số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng; ông đã làm đơn trình báo đến Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Cùng ngày 18/02/2021, Hà Văn S đến cơ quan an đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ nhưng không thu giữ được con dao và chiếc chìa khóa két.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, ông Hà Dẹ C2 và bà Cố Thị M1 trình bày: Khoảng 07 giờ ngày 18/02/2021, ông Hà Dẹ C2 mở két sắt để lấy tiền đi mua đồ thì phát hiện số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng để trong két sắt đã bị mất. Sau đó ông Hà Dẹ C2 đã đến cơ quan công an để trình báo sự việc. Ông Hà Dẹ C2 và bà Cố Thị M1 khẳng định đã được gia đình Hà Văn S trả lại đủ số tiền bị mất là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, nay ông, bà không có yêu cầu gì. Ông, bà đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Hà Văn S.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Văn S về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để tiêu sài mà không phải lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo đã tích cực tác động để gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về phần dân sự, không có yêu cầu nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng; hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng. Tuy bị cáo phạm tội hai lần nhưng lần trước chưa bị xét xử nên vẫn thuộc trường hợp áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đề nghị xem xét áp dụng cho bị cáo thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức còn hạn chế; đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát không nhất trí với đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội; lần bị phát hiện này là lần thứ hai, nên không thể áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo lấy trộm số tiền 40.000.000 đồng là số tiền tương đối lớn; Viện kiểm sát đã cân nhắc tất cả các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đề nghị mức án như vậy là phù hợp.

Các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị

cáo đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng cuối tháng 12/2020, Hà Văn S đã hai lần vào nhà ông Hà Dẹ C2 và bà Cố Thị M1 thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tổng số tiền là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng; trong đó lần thứ nhất lấy trộm 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng; lần thứ 2 lấy trộm 22.500.000 (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, bản vẽ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bản thân sử dụng cho mục đích cá nhân mà không phải lao động nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hà Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng lén lút chiếm đoạt tài sản của người thân; gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong dư luận.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tích cực tác động để gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo đã ra đầu thú và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã hai lần thực hiện thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác; lần thứ nhất lấy 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng, lần thứ hai lấy trộm 22.500.000 (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng; cả hai lần đều cấu thành tội phạm nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên; bị hại có ông Hà Dẹ C2 sinh năm 1937 (84 tuổi) là người đủ 70 tuổi trở lên; đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g và điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; chưa từng bị kết án hoặc xử lý vi phạm hành chính, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 04/3/2021 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo

không có thu nhập ổn định, không sở hữu tài sản có giá trị, gia đình thuộc hộ cận nghèo; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

[10] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự; Không có yêu cầu nên không xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xem xét các tình tiết về nhân thân của bị cáo cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội, lần trước chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nay bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong cùng lần phạm tội sau nên không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu; về mức án, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, do đó không có căn cứ chấp nhận.

[13] Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn S 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 18/02/2021.
3. Về án phí: Bị cáo Hà Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.
4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn
- CQTHAHS CA H. V, T. L Sơn
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- CQ THAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Liều Thị Hạnh